

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 245/2021/HSST

Ngày: 29.9.2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Vũ Vương**

2. Bà Nguyễn Thị Hà (Giáo viên)

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thủy** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2021/HSST ngày 16.9.2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc H - sinh ngày 11/11/2003 (Phạm tội khi mới 17 tuổi 04 tháng 08 ngày); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 19 Phố Q, phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Trần Ngọc Q; Con bà: Vũ Thị Bích T; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 186 lập ngày 02/04/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Bảo D - sinh ngày 18/7/2004 (phạm tội khi mới 16 tuổi 08 tháng 01 ngày); Hộ khẩu thường trú: 23 phố C, phường H, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: P0809 - N01, chung cư 8 đường Y, phường M, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: **Trương Tuấn D**; Con bà: Nguyễn Thị Thanh T; Bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 187 lập ngày 02/04/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Tô Hoàng B - sinh ngày 14/06/2004 (Phạm tội khi mới 16 tuổi 11 tháng 03 ngày); Hộ khẩu thường trú: 13 phố G, phường K, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi ở: Số 70 phố G, phường L, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Tô Văn T; Con bà: Nguyễn Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 188 lập ngày 02/04/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Việt H - sinh ngày 07/01/2004 (Phạm tội khi mới 17 tuổi 02 tháng 12 ngày); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 8 cụm 2 phường X, quận Tây Hồ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn Q (Đã chết); Con bà: Nguyễn Lệ T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 189 lập ngày 02/4/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Doãn Thành G - sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: 27 đường M, phường C, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: Số 8 Ngõ 2 phố E, phường S, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Doãn Tuấn T; Con bà: Nguyễn Bích T; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 190 lập ngày 02/04/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Duy Q - sinh ngày 08/07/2004 (phạm tội khi mới 16 tuổi 08 tháng 11 ngày); Hộ khẩu thường trú: 25 ngõ 6 tổ 3, phường P, quận Đống Đa, Hà Nội; Chỗ ở: 11 ngách 19 đường X, phường Đ, quận Đống Đa, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phạm Văn D; Con bà: Trương Kim L; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 191 lập ngày 02/04/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Tuấn N - sinh ngày 27/11/2003 (phạm tội khi mới 17 tuổi 03 tháng 22 ngày); Hộ khẩu thường trú: xã H, Đan Phượng, Hà Nội; Chỗ ở: Số F19, tổ dân phố số

2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn P; Con bà: Trịnh Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 292 lập ngày 02/6/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc H: Ông Trần Ngọc Q (sinh năm: 1975, trú tại: 19 Phố Q, phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Bảo D: Bà Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm: 1976, trú tại: **S219 – 12A18 Chung cư P, xã Đ, huyện Gia Lâm, Hà Nội**)

Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tô Hoàng B: Bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1986, trú tại: Số 70 phố G, phường L, quận Hoàng Mai, Hà Nội).

Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Việt H: Bà Nguyễn Lê T (sinh năm: 1979, trú tại: Tổ 8 cụm 2 phường X, quận Tây Hồ, Hà Nội).

Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Duy Q: Ông Phạm Văn D (sinh năm: 1967, trú tại: 11 ngách 19 đường X, phường Đ, quận Đống Đa, Hà Nội).

Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn N: **Ông Nguyễn Văn P (sinh năm 1981, trú tại: Số F19, tổ dân phố số 2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội).**

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Cúc (sinh năm: 1959, trú tại: Số 8 Ngõ 2 phố E, phường S, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1986, trú tại: Số 70 phố G, phường L, quận Hoàng Mai, Hà Nội).

Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Trần Thị Liên (sinh năm 1977, trú tại: P802 Chung cư 119/12 P, phường L, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1976, trú tại: S219 – 12A18 Chung cư P, xã Đ, huyện Gia Lâm, Hà Nội)

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt H:** Bà Phan Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tô Hoàng B và Trần Quốc H:** Bà Nguyễn Thị T Sen - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trương Bảo D và Phạm Duy Q:** Bà Bùi Thị Hải Lưu - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp Hà Nội.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn N:** Bà Quách Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Trần Quốc H và Trịnh Hoàng C (sinh ngày: 08/4/2004, trú tại: Số 1 hẻm 18 ngách 17 ngõ 7 đường B, phường Đ, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Khoảng 22h ngày 19/3/2021, Trần Quốc H, Doãn Thành G, Trương Bảo D, Nguyễn Việt H, Tô Hoàng B, Vương Gia M, Nguyễn Tuấn N và khoảng 5, 6 nam thanh niên nữa (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) tụ tập gần cây xăng Trần Hưng Đạo, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để đi chơi thì nhìn thấy Trần Ngọc Xuân L (sinh ngày: 11/1/2005, trú tại: Số 33 ngách 2/2/1 Tổ 12, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) điều khiển xe máy chở Trịnh Hoàng C cùng khoảng 8 thanh niên nữa (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) đi qua. Huy bảo cả nhóm đi theo để tìm cách đánh C. Do không có hung khí nên khi đến phố

Lê Duẩn, Hà Nội thì nhóm của H quay lại cây xăng Trần Hưng Đạo tập trung. Tại đây, Việt H gọi điện thoại báo Phạm Duy Q chuẩn bị dao. Một lúc sau, Châu Ngọc K đi xe máy chở Duy Q đến nhưng không mang theo dao nên Duy Q dẫn tất cả nhóm cùng đi đến đầu ngõ 3 Xã Đàn, Hà Nội. Duy Q đi bộ một mình khu vực bờ tường nhà số 1 ngách 32 ngõ 3 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội lấy 01 túi nilon đựng 01 con dao dài khoảng 60 cm và 01 thanh đao dài khoảng 70 cm mà D cất giấu trước đó. Duy Q đi ra đưa con dao cho H còn Duy Q cầm thanh đao rồi tất cả đi đến khu vực 360 Xã Đàn, Hà Nội. Tại đây, Duy Q đưa thanh đao cho Việt H, cả nhóm quay lại cây xăng Trần Hưng Đạo để đồ xăng. Tại đây, H đưa cho Việt H con dao nhưng do Việt H đang cầm thanh đao nên Việt H đưa con dao trên cho Hoàng B còn Duy Q báo Việt H trả lại thanh đao cho mình. H và D nói cả nhóm đi trước còn D chở H đi gặp đối tượng tên Đ (chưa xác định nhân thân lai lịch) tại khu vực gần cây xăng Lương Yên, Hà Nội lấy thêm 02 con dao dài khoảng 60cm. D đưa cho H cầm 01 con dao rồi cả hai đuổi theo nhóm Duy Q để đi tìm đánh C. Lúc này, nhóm Duy Q đang di chuyển trên phố Trần Hưng Đạo, khi đi qua ngã tư Quang Trung - Trần Hưng Đạo thì Hoàng B phát hiện nhóm của C ở phía trước liền hô hào cả nhóm đuổi theo. Thấy bị đuổi đánh, nhóm của C bỏ chạy theo nhiều hướng. Nhóm Duy Q tập trung đuổi theo xe của L chở C. Khi đến phố Trần Bình Trọng, do xe của Duy Q không đuổi được nên Duy Q đưa thanh đao cho Việt H để Việt H tiếp tục đuổi theo xe của L. Khi đuổi đến trước khu vực cổng phụ nhỏ Công viên Thống Nhất trên đường Lê Duẩn thì G điều khiển xe vượt lên trước ép sát đầu xe của L, Tuấn N chở Hoàng B cầm dao ép sát bên trái xe của L. Hoàng B đứng lên vung dao chém liên tiếp 02 nhát về phía C nhưng C tránh được nên chém trúng vào lưng và vai trái L. M điều khiển xe chở Việt H vượt lên trước xe L rồi Việt H dùng đao đâm 01 nhát vào đùi C nhưng do trúng vào điện thoại nên không gây thương tích. Bị chém, L chở C tăng ga bỏ chạy theo hướng Lê Duẩn - Giải Phóng thì nhóm Duy Q đuổi theo. Lúc này D cùng Huy đi đến đường Lê Duẩn thấy nhóm Duy Q đang đuổi nhóm C nên cũng tăng ga đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên nhóm Duy Q quay lại thì gặp Duy và Huy cầm dao đi đến. Sau đó tất cả đưa hung khí cho Duy Q đem về cất giấu tại cạnh nhà số 1 ngách 32 ngõ Xã Đàn 3 phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 20/3/2021, Duy Q đem tất cả hung khí đi vứt tại lòng đường trước nhà tập thể B1 phố Trần Hữu Tước, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Khi sự việc xảy ra, Trần Ngọc Xuân L bị thương tích, cụ thể: Vùng liên sống bả bên trái tương ứng với KGS 7,8 có một vết thương kích thước (8x3) cm bờ mép sắc gọn, máu chảy thành tia qua miệng vết thương; Vùng vai trái có một vết thương kích thước (5x2) cm, bờ mép sắc gọn, đáy vết thương nông, máu chảy rỉ ra; Xảy xát da ngón chân cái hai bên và ngón 2 bàn chân trái. Ngày 01/04/2021, Trần Ngọc Xuân

L và người giám hộ hợp pháp có đơn xin hòa giải, rút đơn tố giác, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Việt H, Tô Hoàng B, Doãn Thành G, Trương Bảo D, Trần Quốc H, Châu Ngọc K, Phạm Duy Q, Nguyễn Tuấn N về hành vi cố ý gây thương tích cho L.

Ngày 24/03/2021, Đảng ủy – UBND - MTTQ phường Nguyễn Du đã gửi Công văn đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng với nội dung vụ việc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến dư luận, gây mất trật tự công cộng; đề nghị Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/03/2021, tổ công tác Đội CSHS - Công an quận Hai Bà Trưng phối hợp Công an phường Lê Đại Hành trong quá trình làm nhiệm vụ phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính đối với Tô Hoàng B và Nguyễn Việt H. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận có liên quan đến vụ việc trên nên đã được đưa về trụ sở Cơ quan công an để làm rõ.

Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã triệu tập các đối tượng Doãn Thành G, Trần Quốc H, Trương Bảo D, Phạm Duy Q, Châu Ngọc K, Nguyễn Tuấn N và Vương Gia M đến trụ sở làm rõ nội dung sự việc.

Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH không BKS của Trương Bảo D (là xe máy Duy điều khiển chở Trần Quốc H phía sau); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than không BKS của Tô Hoàng B (là xe máy Nguyễn Tuấn N điều khiển chở Hoàng B phía sau); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison màu đen xám BKS 29G1-896.42 của Châu Ngọc K (là xe máy Khang điều khiển chở Phạm Duy Q phía sau); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison màu xanh nâu bạc BKS: 29D2-458.58 của Doãn Thành G (là xe máy Dân điều khiển);

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q, Châu Ngọc K, Nguyễn Tuấn N và Vương Gia M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với số hung khí mà nhóm Trần Quốc H sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison màu xanh nâu bạc BKS: 29D2-458.58 thu giữ của Doãn Thành G, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị C (sinh năm: 1959, trú tại: Số 8 Ngõ 2 phố E, phường S, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, là bà nội của G). Ngày 19/03/2021, bà C cho G mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Bà C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của G.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu xanh đen, không BKS thu giữ của Trương Bảo D, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm: 1976, trú tại: S219 – 12A18 Chung cư P, xã Đ, huyện Gia Lâm, Hà Nội, là mẹ đẻ của D). Ngày 19/03/2021, D tự ý lấy chiếc xe trên để tham giao thông. Chị T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của D.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison màu đen xám BKS 29G1-896.42 thu giữ của Châu Ngọc K, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Trần Thị L (sinh năm: 1977, trú tại: P802 Chung cư 119/12 P, phường L, quận Thanh Xuân, Hà Nội, là mẹ đẻ của K). Ngày 19/03/2021, K tự ý lấy chiếc xe trên để tham giao thông. Chị L không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của K.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than không BKS thu giữ của Tô Hoàng B, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1986, trú tại: số nhà 70 ngõ 88/61G, phường Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, là mẹ đẻ của Hoàng B). Ngày 19/03/2021, Hoàng B tự ý lấy chiếc xe trên để tham giao thông. Chị H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng B.

Đối với 01 xe máy do Vương Gia M điều khiển chở Nguyễn Việt H phía sau, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các xe máy còn lại, do không xác định được người điều khiển, không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vương Gia M, tại thời điểm thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, M chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với M bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Gây mất trật tự trên đường phố quy định tại điểm b khoản 1 điều 5 nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với Trương Bảo D, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe không gắn biển số, mức phạt: 925.000 đồng.

Đối với Nguyễn Tuấn N, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, mức phạt: 750.000 đồng.

Đối với Doãn Thành G, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, mức phạt: 1.250.000 đồng.

Đối với Trần Ngọc Xuân L, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe, mức phạt: 500.000 đồng.

Đối với Châu Ngọc K, quá trình điều tra gia đình K giao nộp hồ sơ bệnh án khám chữa bệnh rối loạn cảm xúc – hành vi thanh thiếu niên của K. Ngày 19/05/2021, Cơ quan CSĐT - CA quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định Trưng cầu giám định tâm thần số 478 để giám định sức khỏe tâm thần đối với K. Đến nay, chưa có kết luận giám định pháp y tâm thần để xác định năng lực trách nhiệm hình sự của K nên cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến hành vi Gây rối trật tự công cộng của K để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân lai lịch đối tượng Đ nên Cơ quan CSĐT - CA quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến Đ để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 237/CT/VKS-HS ngày 15/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q và Nguyễn Tuấn N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì **các bị cáo** đã ăn năn hối cải.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc H - Ông Trần Ngọc Q có ý kiến: Đề nghị **Hội đồng xét xử cho bị cáo H** có cơ hội ở nhà, sửa chữa sai lầm.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Bảo D – Bà Nguyễn Thị Thanh T có ý kiến: **Bị cáo D trẻ người non dạ**. Đây là lần đầu **bị cáo D** phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng để **bị cáo D** có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành người tốt cho xã hội.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Tô Hoàng B – Bà Nguyễn Thị H có ý kiến: Do **bị cáo Hoàng B suy nghĩ** và nhận thức còn hạn chế. Mặt khác, gia đình không kiểm soát chặt chẽ **bị cáo Hoàng B** nên mới dẫn đến sự việc như ngày hôm nay. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho **bị cáo Hoàng B** mức án nhẹ nhất để **bị cáo Hoàng B** làm lại cuộc đời.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Việt H – Bà Nguyễn Lệ T có ý kiến: Suy nghĩ của **bị cáo Việt H** còn nông cạn, chưa nhận thức được hành vi của mình. Đề nghị **Hội đồng xét xử** xem xét cho **bị cáo Việt H** hưởng mức án nhẹ nhất để **bị cáo Việt H** sửa chữa. **Bà T** xin nhận trách nhiệm nhắc nhở **bị cáo Việt H**.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Duy Q – Bà Trương Kim L có ý kiến: **Bị cáo Duy Q** trẻ người non dạ, mong Hội đồng xét xử cho **bị cáo Duy Q** sửa sai. Gia đình sẽ bảo ban **bị cáo Duy Q** sau này.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn N – ông Nguyễn Văn P có ý kiến: Sau sự việc xảy ra, **bị cáo Tuấn N** đã biết ăn năn hối cải và đã nhận ra lỗi lầm của mình.

Mong **Hội đồng xét xử** xem xét giảm nhẹ **hình phạt** cho **bị cáo Tuấn N**, để **bị cáo Tuấn N** có thể làm lại cuộc đời.

Trợ giúp viên pháp lý:

- Trợ giúp viên pháp lý - bà Bùi Thị Hải Lưu bào chữa cho bị cáo Trương Bảo D và Phạm Duy Q có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa có **nội dung: Khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật**, bị cáo Trương Bảo D mới 16 tuổi 8 tháng 01 ngày, bị cáo Phạm Duy Q mới 16 tuổi 8 tháng 11 ngày. Các bị cáo đang trong quá trình phát triển về cả thể chất lẫn tinh thần, sự hiểu biết về xã hội nói chung và pháp luật nói riêng còn rất nông cạn. **Do ở độ tuổi còn** bông bột, dở dở, ương ương, học đòi làm người lớn **nên các bị cáo** dễ bị lôi kéo. Ngoài ra, **do sự giáo dục pháp luật** của nhà trường, gia đình, xã hội còn ít được quan tâm nên các bị cáo chưa nhận thức được hành vi, hậu quả mà mình gây ra.

Hai bị cáo Trương Bảo D và Phạm Duy Q có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, hiện đang ở độ tuổi đi học.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Trương Bảo D và Phạm Duy Q, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự (quy định nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội), cho các bị cáo Trương Bảo D và Phạm Duy Q được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

- Trợ giúp viên pháp lý - bà Phan Thị Thu Trang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt H có ý kiến: Đồng tình với ý kiến của Viện kiểm sát về tội danh. **Khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật**, bị cáo Nguyễn Việt H mới 17 tuổi 02 tháng 12 ngày. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn, hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa đủ tuổi thành niên, chưa phát triển và hoàn thiện cả về thể chất lẫn tinh thần, sự hiểu biết pháp luật còn nông cạn, chưa nhận thức được hành vi, hậu quả mà mình gây ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tình tiết giảm nhẹ **của bị cáo Nguyễn Việt H**: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, **ông nội bị cáo được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất** để **áp dụng** điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự (quy định nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội), cho bị cáo Nguyễn Việt H được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

- Trợ giúp viên pháp lý - bà Quách Thị Thu Huyền bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn N có ý kiến: **Bà** không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. **Khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật**, bị cáo Nguyễn Tuấn N mới 17 tuổi 02 tháng 20 ngày. Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, chưa phát triển và hoàn

thiện cả về thể chất lẫn tinh thần, sự hiểu biết pháp luật còn nông cạn chưa nhận thức được hành vi, hậu quả mà mình gây ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Tuấn N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội bị cáo được tặng huân chương kháng C hạng ba để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự, cho bị cáo Nguyễn Tuấn N được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

- Trợ giúp viên pháp lý - bà Nguyễn Thị T Sen bào chữa cho bị cáo Tô Hoàng B và Trần Quốc H có ý kiến: **Khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật**, bị cáo Tô Hoàng B mới 16 tuổi 11 tháng 03 ngày, bị cáo Trần Quốc H mới 17 tuổi 04 tháng 08 ngày. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn, hối cải. Các bị cáo đều chưa đủ tuổi thành niên nên sự hiểu biết pháp luật còn nông cạn dẫn đến vi phạm pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo Trần Quốc H: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình có công với cách mạng: gia tộc thờ cúng liệt sĩ có xác nhận của chính quyền địa phương để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Tô Hoàng B: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình có công với cách mạng: ông ngoại bị cáo là thương binh 3/4 để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự.

Đề nghị cho các bị cáo Tô Hoàng B và Trần Quốc H được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C có ý kiến: Bà C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo G, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà C 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison màu xanh nâu bạc BKS: 29D2-458.58.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T có ý kiến: Bà T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà T 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu xanh đen, không BKS để làm phương tiện đi lại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có ý kiến: Bà H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng B, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than không BKS để làm phương tiện đi lại.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị

cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Phạm Duy Q và Nguyễn Tuấn N:

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Trương Bảo D từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Tô Hoàng B từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Duy Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Doãn Thành G từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Trả cho bà Nguyễn Thị C 01 chiếc xe máy Honda Vision màu nâu bạc BKS: 29-D2 458.58, thu giữ của Doãn Thành G vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả cho bà **Nguyễn Thị Thanh T** 01 chiếc xe máy Honda SH 150i màu xanh đen, không BKS, thu giữ của Trương Bảo D vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả cho bà Nguyễn Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than không BKS, thu giữ của Tô Hoàng B vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả cho bà Trần Thị L 01 chiếc xe máy Honda Vision màu đen xám, BKS: 29G1-896.42 thu giữ của Châu Ngọc K vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được chứng minh. Thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/03/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 228 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q và Nguyễn Tuấn N có hành vi điều khiển xe máy tốc độ cao, cầm dao, dao đuổi đánh anh Trần Ngọc Xuân L và Trịnh Hoàng C gây náo loạn đường phố, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn phường Nguyễn Du và phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ... thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, ...

b, Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

...”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ.

Hành vi điều khiển xe máy với tốc độ cao, cầm dao, dao đuổi đánh anh Trần Ngọc Xuân L và Trịnh Hoàng C gây náo loạn đường phố, bất bình trong quần chúng nhân dân đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng hoạt động bình thường của mọi người dân. Hậu quả nghiêm trọng ở đây là gây nguy hiểm cho người đang lưu thông trên đường, gây náo động làm mất trật tự, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự trị an của khu dân cư, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân trên địa bàn phường Nguyễn Du và phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Do vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này bị cáo Trần Quốc H và các đồng phạm cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Trần Quốc H: Do có mâu thuẫn với Trịnh Hoàng C từ trước nên khi nhìn thấy C cùng một nhóm thanh niên khoảng 8 người đi trên đường, bị cáo Huy đã nảy sinh ý định đánh C. Lúc này, bị cáo Huy đang đi chơi cùng Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q, Châu Ngọc K, Nguyễn Tuấn N, Vương Gia M nên đã rủ tất cả đi đánh nhóm của C; Mặc dù, không phải là người chuẩn bị hung khí nhưng khi được rủ, bị cáo Huy đã đi cùng đồng bọn đến ngõ 3 Xã Đàn 3 và cây xăng Lương Yên lấy hung khí.

Bị cáo Trương Bảo D: Do đang đi chơi cùng với H, Hoàng B, Việt H, G, Duy Q, Khang, Tuấn N, Ngọc nên khi H rủ đi đánh nhóm C, bị cáo D đã đồng ý. Khi được rủ, bị cáo D đã đi cùng đồng bọn đến ngõ 3 Xã Đàn 3 lấy hung khí. Do thấy ít hung khí và sợ không đánh lại được nhóm C nên bị cáo D mới nảy sinh ý định gọi điện cho Đ để lấy 2 con dao phòng thân, nếu cần sẽ sử dụng.

Bị cáo Tô Hoàng B: Do đang đi chơi cùng với H, D, Việt H, G, Duy Q, K, Tuấn N, M nên khi Huy rủ đi đánh nhóm C, bị cáo Hoàng B đã đồng ý. Khi được rủ, bị cáo Hoàng B đã đi cùng đồng bọn đến ngõ 3 Xã Đàn 3 lấy hung khí. Việt H đưa hung khí cho bị cáo Hoàng B cầm. Khi nhìn thấy nhóm C ở ngã tư Quang Trung - Trần Hưng Đạo, Tuấn N điều khiển xe chở bị cáo Hoàng B đuổi theo xe của L và C. Khi xe của Tuấn N áp sát xe của L, bị cáo Hoàng B muốn giải quyết mâu thuẫn cho Huy nên mới dùng hung khí chém C (nhưng trúng phải L). Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Hoàng B cùng gia đình đã đến hỏi thăm, xin lỗi, bồi thường cho L.

Bị cáo Nguyễn Việt H: Do đang đi chơi cùng với H, D, Hoàng B, G, Duy Q, K, Tuấn N, M nên khi H rủ đi đánh nhóm C, bị cáo Việt H đã đồng ý. Do sợ nhóm mình không đánh được nhóm C nên bị cáo Việt H đã gọi điện cho Duy Q để lấy hung khí, khi cần mới sử dụng. Khi được rủ, bị cáo Việt H đã đi cùng đồng bọn đến ngõ 3

Xã Đàn 3 lấy hung khí. Khi nhìn thấy nhóm C ở ngã tư Quang Trung - Trần Hưng Đạo, M điều khiển xe chở bị cáo Việt H đuổi theo xe của L và C. Khi xe của K và Duy Q đi chậm lại, xe của M tiến lại gần thì bị cáo Việt H được Duy Q đưa cho hung khí (01 con dao). M tiếp tục đuổi theo áp sát xe của L, bị cáo Việt H muốn giải quyết mâu thuẫn cho H nên mới dùng hung khí đâm C 01 cái (nhưng trúng phải điện thoại nên không gây thương tích cho C).

Bị cáo Doãn Thành G: Do đang đi chơi cùng với H, D, Hoàng B, G, Duy Q, K, Tuấn N, M nên khi H rủ đi đánh nhóm C, bị cáo G đã đồng ý. Thấy mọi người đi chuyển nên bị cáo G cũng điều khiển xe máy đi cùng đồng bọn đến ngõ 3 Xã Đàn 3 (G không để ý mọi người đi đến đây làm gì). Khi nhìn thấy nhóm C ở ngã tư Quang Trung - Trần Hưng Đạo, bị cáo G điều khiển xe đuổi theo xe của L và C.

Bị cáo Phạm Duy Q: Do Việt H gọi điện báo ra khu vực cây xăng Trần Hưng Đạo nên bị cáo Duy Q rủ K đi cùng. Tại đây, H rủ mọi người đi đánh nhau với nhóm C, bị cáo Duy Q đồng ý. Do có người báo chuẩn bị hung khí, mà bị cáo Duy Q đang cầm 2 con dao của D nên đã rủ mọi người đến ngõ 3 Xã Đàn 3 để lấy. Khi nhìn thấy nhóm C ở ngã tư Quang Trung - Trần Hưng Đạo, K điều khiển xe chở bị cáo Duy Q cầm hung khí đuổi theo xe của L và C. Nhưng do xe K không đuổi kịp nên bị cáo Duy Q đã đưa hung khí cho Việt H để Việt H nếu cần thì sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn N: Do đang đi chơi cùng với H, D, Hoàng B, Việt H, G, Duy Q, K, M nên khi H rủ đi đánh nhóm C, bị cáo Tuấn N đã đồng ý. Khi được rủ, bị cáo Tuấn N đã đi cùng đồng bọn đến ngõ 3 Xã Đàn 3 lấy hung khí. Khi nhìn thấy nhóm C ở ngã tư Quang Trung - Trần Hưng Đạo, bị cáo Tuấn N điều khiển xe chở Hoàng B cầm hung khí phía sau đuổi theo xe của L và C.

Như vậy, có thể thấy các bị cáo đều có những vai trò khác nhau khi thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò, trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức án phù hợp với từng hành vi của các bị cáo gây ra.

[4]. Xét nhân thân các bị cáo:

Xét nhân thân bị cáo Trần Quốc H: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi mới 17 tuổi 04 tháng 08 ngày, chưa đủ tuổi thành niên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo Trần Quốc H có công với cách mạng, thờ cúng liệt sĩ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo Trương Bảo D: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội khi mới 16 tuổi 8 tháng 01 ngày, chưa đủ tuổi thành niên. Trong quá trình điều tra và

tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra, trong hồ sơ thể hiện ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo Tô Hoàng B: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội khi mới 16 tuổi 11 tháng 03 ngày, chưa đủ tuổi thành niên. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông ngoại bị cáo là thương binh 3/4. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Việt H: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội khi mới 17 tuổi 02 tháng 12 ngày, chưa đủ tuổi thành niên. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông nội được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo Doãn Thành G: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn, bị cáo ở với bà nội từ nhỏ. Hiện bố bị cáo đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo Phạm Duy Q: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội khi mới 16 tuổi 8 tháng 11 ngày, chưa đủ tuổi thành niên. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có ông ngoại tham gia cách mạng và được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và được tặng giấy khen vì đã có nhiều thành tích trong công tác và học tập. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Tuấn N bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội khi mới 17 tuổi 03 tháng 22 ngày, chưa đủ tuổi thành niên. Trong quá trình điều

tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông nội bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải thiết phải bắt các bị cáo Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q và Nguyễn Tuấn N chấp hành hình phạt tù, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nhưng các bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách.

[5]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Trả cho bà Nguyễn Thị C 01 xe máy Honda Vision màu nâu bạc BKS: 29-D2 458.58, thu giữ của Doãn Thành G vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T 01 xe máy Honda SH 150i màu xanh đen, không BKS, thu giữ của Trương Bảo D vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than không BKS, thu giữ của Tô Hoàng B vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho bà Trần Thị L 01 xe máy Honda Vision màu đen xám, BKS: 29G1- 896.42, thu giữ của Châu Ngọc K vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với đối tượng Đạt, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch đối tượng Đạt nên Cơ quan CSĐT - CA quận Hai Bà Trưng ra Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến Đạt để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên không xét.

- Đối với 01 xe máy do **Vương Gia M** điều khiển chở Nguyễn Việt H phía sau, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý nên không xét.

- Đối với các xe máy còn lại, do không xác định được người điều khiển, không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý nên không xét.

- **Đối với số hung khí mà nhóm Trần Quốc H sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được nên không có căn cứ để xử lý nên không xét.**

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q, Nguyễn Tuấn N** phạm tội: “**Gây rối trật tự công cộng**”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H: 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48 (Bốn mươi tám) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Bảo D: 22 (Hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **44 (Bốn mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ : Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Hoàng B: 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48 (Bốn mươi tám) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ : Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H: 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48 (Bốn mươi tám) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Xuân La, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ : Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Doãn Thành G: 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48 (Bốn mươi tám) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ : Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Q: 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48 (Bốn mươi tám) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ : Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N: 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **40 (Bốn mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q, Nguyễn Tuấn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q, Nguyễn Tuấn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bà Nguyễn Thị C 01 xe máy Honda Vision màu nâu bạc BKS: 29D2 - 458.58.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T 01 xe máy Honda SH 150i màu xanh đen, không BKS.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím than không BKS.

- Trả cho bà Trần Thị L 01 xe máy Honda Vision màu đen xám, BKS: 29G1-896.42.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 28 tháng 09 năm 2021 (**TV: 288/21**) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Quốc H, Trương Bảo D, Tô Hoàng B, Nguyễn Việt H, Doãn Thành G, Phạm Duy Q, Nguyễn Tuấn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho các bị cáo Trương Bảo D, Phạm Duy Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND P.Phố Huế, Q.Hai Bà Trưng;
- UBND P.Mai Động, Q.Hoàng Mai;
- UBND P.Thịnh Liệt, Q.Hoàng Mai;
- UBND P.Xuân La, Q.Tây Hồ;
- UBND P.Cầu Dền, Q.Hai Bà Trưng;
- UBND P.Nam Đồng, Q.Đống Đa;
- UBND P.Cổ Nhuế 2, Q.Bắc Từ Liêm;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tú